

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 35/2026/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 539/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1985; CCCD 083185002605. Địa chỉ: Số A, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn: Ông Nguyễn T1, sinh năm 1980; CCCD số 051080012102;

Hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã A, tỉnh Quảng Ngãi).

Địa chỉ cư trú: Số A ấp C, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thanh T và ông Nguyễn Thảo .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn T1 tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thanh T và ông Nguyễn T1 chấm

dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn T1 không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thanh T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 15/12/2010, do con chung có nguyện vọng sống chung với bà Trần Thanh T. Ông Nguyễn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 15/12/2010 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn T1 tự nguyện thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Và nợ chung: Bà Trần Thanh T và ông Nguyễn T1 trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thanh T tự nguyện chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012029 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh T tự nguyện nộp thay ông Nguyễn T1 là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012029 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê